| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN A LƯỚI**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **34** /2024/QĐST-HNGĐ | *A Lưới, ngày 21 tháng 6 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2024/TLST ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Hồ Thị K, sinh năm: 1993; Địa chỉ: thôn PL 1, xã TrS, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Hồ Xuân D, sinh năm: 1990; Địa chỉ: thôn PL 1, xã TrS, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện A Lưới nhận định.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị K và Anh Hồ Xuân D đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 3 năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Bắc Sơn (nay là xã Trung Sơn), huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc nên quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh D là hợp pháp. Chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh D có thói quen nhậu nhẹt và chị K có phàn nàn dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Mặc dù chị K có khuyên bảo và anh D hứa sẽ sửa sai nhưng được một thời gian ngắn thì anh D vẫn thói quen cũ. Hai vợ chồng nhận thấy tính cách không hợp nhau. Chị K và anh D đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt nhận thấy mục đích hôn nhân không thể cứu vãn được và yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh D đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa chị K và anh D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Hồ Thị K và Anh Hồ Xuân D.

[2] Về con chung: Chị Hồ Thị K và Anh Hồ Xuân D có 02 (Hai) người con chung là Hồ Bình D1, sinh ngày 11/9/2017 và Hồ Anh D2, sinh ngày 02/4/2011.

Anh D và chị K thoả thuận giao 02 (hai) con chung là Hồ Bình D1 và Hồ Anh D2 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và chị K nộp tiền cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung là: 500.000 đồng/ tháng. Tộng cộng tiền cấp dưỡng nuôi hai người con chung là: 1.000.000 đồng/ tháng.Thời gian từ lúc có quyết định ly hôn cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Anh D và chị K không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Anh D và chị K tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: Anh D và chị K thoả thuận: Chị K nộp toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị K và Anh Hồ Xuân D thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Hồ Bình D1, sinh ngày 11/9/2017 và Hồ Anh Dũng, sinh ngày 02/4/2011, anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị K nộp tiền cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung là: 500.000 đồng/ tháng. Tộng cộng tiền cấp dưỡng nuôi hai người con chung là: 1.000.000 đồng/ tháng.Thời gian từ lúc có quyết định ly hôn cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Anh D và chị K không có tài sản chung.

1.4. Về nợ chung: Anh D và chị K tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

**2**. Về lệ phí: Công nhận sự thoả thuận giữa Chị Hồ Thị K và Anh Hồ Xuân D: Chị Hồ Thị K tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002561 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới. Chị K đã nộp đủ.

Đối với khoản cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự; được bổ sung theo luật sửa đổi bổ sung Luật Thi hành án Dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND Huyện A Lưới;
- CCTHADS Huyện A Lưới;
- UBND xã Trung Sơn, huyện A Lưới;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**
**(ĐÃ KÝ)**

**Hồ Văn Vĩnh**